

LUẬT DI SA TẮC BỘ HÒA HÊ NGŨ PHẦN

QUYỂN 19

Phần 3: NÓI VỀ CÁC PHÁP: THỌ GIỚI, BỐ TÁT, AN CƯ, TỰ TỬ, Y, GIÀY DÉP DA, THỨC UỐNG V.V...

Đoạn 3: NÓI VỀ PHÁP AN CƯ

Đức Phật ở thành Vương-xá. Khi ấy, các Tỳ-kheo, Xuân, Hạ, Đông tất cả thời du hành, đạp chết trùng cỏ, mang y vật nặng mệt nhọc trên lộ trình, các cư sĩ thấy chê trách nói: Các Sa-môn ngoại đạo, Bà-la-môn còn biết mùa Hạ trong ba mùa thì An cư. Các loài chim lại làm tổ, làm hang để ở yên trong mùa này. Ngược lại, các Tỳ-kheo không biết ba mùa, mùa nào nên đi mùa nào không nên đi. Các Tỳ-kheo thường nói thiếu dục, từ bi, hộ niệm chúng sinh, mà nay giẫm đạp, không có tâm nhân từ, trặc ẩn, là không hạnh Sa-môn, phá pháp Sa-môn. Các Tỳ-kheo Trưởng lão nghe, bèn nghiêm khắc quở trách, rồi bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, hỏi các Tỳ-kheo:

- Sự thật các ông có như vậy không?

- Bạch Thế Tôn! Có.

Đức Phật bằng mọi cách quở trách, rồi bảo các Tỳ-kheo:

- Không nên tất cả thời đều du hành, vi phạm, phạm Đột-kiết-la. Từ nay cho phép mùa Hạ phải An cư. Kiết pháp An cư: Để trống vai bên phải, cởi bỏ giày dép, quỳ gối, chấp tay, hướng đến một Tỳ-kheo thưa: Trưởng lão nhất tâm niệm: Tôi Tỳ-kheo... an cư mùa Hạ nơi trú xứ này, ba tháng trước, nương nơi xóm làng... phòng xá... nếu phòng xá có hư hoại nên tu bổ. Nói như vậy Ba lần. Vị kia nói tôi ghi nhận.

Các Tỳ-kheo ngày nào cũng kiết An cư, hoặc hai ngày cho đến năm ngày, một lần kiết, bạch Phật. Phật dạy: Không nên kiết như vậy, nên ngày Bố-tát cuối mùa Xuân, chia phòng xá ngoại cụ, rồi ngày mồng một mùa Hạ kiết An cư.

Có Tỳ-kheo muốn nương nơi dưới con voi, hoặc nương nơi xe cộ

kiết An cư. Lại có Tỳ-kheo muốn nương nơi nhà bị phú bát An cư. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Đều không nên kiết như vậy, vi phạm, phạm Đột-kiết-la. Cho phép kiết nơi chỗ đủ ngồi kiết già và y bát không bị mưa ướt mà An cư.

Có các Tỳ-kheo An cư nơi chỗ không có sự cứu hộ, bị giặc cướp đoạt. Lại có các Tỳ-kheo An cư nơi gò mả, bị phi nhân gây náo. Lại có các Tỳ-kheo An cư trên cây, bị rắn độc làm khốn khổ. Lại có các Tỳ-kheo An cư trong nhà lợp bằng da, bên trong lỗ mũi bị sinh thịt. Lại có các Tỳ-kheo An cư nơi chỗ đất trống da bị lột, bạch Phật. Phật dạy: Những chỗ trên đều không kiết kiết.

Bấy giờ, các bạch y thỉnh Tỳ-kheo An cư ở chỗ không có sự cứu hộ, bạch: Đại đức có thể An cư nơi chỗ đó, tôi có thể từ xa làm việc cứu hộ. Quý vị bạch Phật. Phật dạy: Cho thọ. Lại có Tỳ-kheo nơi gò mả, lo ngại nơi nhân gian không có phòng xá ngoại cụ, muốn ở lại gò mả An cư, bạch Phật. Phật dạy: Nếu có thể hệ niệm tại tiền, không có sự sợ sệt thì cho phép. Lại có các Tỳ-kheo, muốn bố trí một chỗ trên lùm cây trong không trung để An cư, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép, nhưng trước hết nên dùng đá ném trên cây, hoặc lấy cây sào đập, lắng nghe có âm thanh nào phát ra hay để có vật gì chạy ra. Nếu không có tiếng gì khác, không có vật gì chạy ra, sau đó mới vào. Lấy bùn kết dính các chỗ hiểm yếu để có sự bằng phẳng, chung quanh làm vách đất, đặt cửa để đóng mở.

Lúc ấy, Long vương A-nậu-đạt thỉnh các Tỳ-kheo An cư nơi hang ở trong cung, dùng năm trăm kim ngân và các châu báu làm thành, các Tỳ-kheo không dám đến, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép đến. Các Tỳ-kheo muốn làm cấp để đi, lót đá để ngồi, và đá để rửa chân, đều dùng bằng vàng, bạc, xấu hổ không dám, bạch Phật. Phật dạy: Vàng bạc nơi đó cũng như đất đá ở đây, tùy ý sử dụng.

Lại có các Tỳ-kheo An cư nơi có các nạn về giặc, quan lại, người thân bên bạch Phật. Phật dạy: Nên tránh đi chỗ khác An cư. Có hai thứ An cư: tiền An cư và hậu An cư. Nếu không có việc gì thì nên tiền An cư, có việc gì thì cho phép hậu An cư. Tỳ-kheo hậu An cư đến chỗ khác, Tỳ-kheo kia không cung cấp phòng xá ngoại cụ, bạch Phật. Phật dạy: Nên cung cấp. Đã cấp rồi không ở, lại đoạt phòng của người khác, bạch Phật. Phật dạy: Nhận được phòng nào ở phòng nấy. Tỳ-kheo khi muốn An cư, nên trừ liệu trước, chỗ này có nạn, không nạn, không nạn nên ở, có nạn nên đi.

Bấy giờ, tại thành Xá-vệ, có Trưởng giả tên là Ưu-đà-diên tin ưa

Phật pháp, thường cung cấp cho các Tỳ-kheo. Khi An cư, vì Tăng làm phòng xá, thiết trai nhập xá, muốn nhân việc ấy đem phòng dâng cúng, mời các Tỳ-kheo ở các trú xứ chung quanh, các Tỳ-kheo e ngại không dám thọ. Trưởng giả dị nghị chê trách nói: Tôi hao tốn tài vật để làm thức ăn, mà các Tỳ-kheo không chịu thọ thỉnh. Các Tỳ-kheo đem vấn đề bạch Phật. Phật dạy: Cho phép thọ. Nếu làm nhà cho Tỳ-kheo-ni và phòng cho ngoại đạo, cho đến làm thêm cấp đường đi, thiết trai mời cúng dường, đều cho phép thọ. Nếu có người thỉnh hay không được thỉnh, phải ra ngoài cương giới, tất cả trường hợp đều cho phép bả ngày phải trở lại.

Có một Tỳ-kheo tự mình không biết luật, nhưng không nương nơi người trì luật, trong khi An cư sinh nghi, khởi ý niệm: Đức Thế Tôn không cho phép ta khi An cư du hành, không có chỗ để hỏi, không biết làm thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép An cư chỗ có Tỳ-kheo trì luật. Nếu chỗ Tỳ-kheo trì luật phòng xá chật hẹp, cho phép ở chỗ gần Tỳ-kheo trì luật, mỗi bảy ngày tới một lần, trong khi đó, tâm niệm, từ xa nương vị trì luật mà An cư. Có một Tỳ-kheo, chia phòng xá ngoại cụ rồi, không khởi ý niệm: Nay tôi An cư, miệng cũng không nói, sau sinh nghi hỏi: Ta không kiết An cư, có thành An cư không? Bạch Phật. Phật dạy: Vì An cư, thọ phòng xá, trải ngoại cụ, tuy không phát tâm, miệng nói để kiết, cũng được gọi là An cư.

Lúc này, nơi thành Xá-vệ, người ta muốn đào con kênh thông nước nơi Kỳ-hoàn, Vua Ba-tư-nặc nghe ra lệnh: Ai đào kênh thông nước nơi Kỳ-hoàn phải bị đại tội. Sau đó, nơi biên giới có việc, Vua tự xuất chinh. Các ngoại đạo muốn cùng tập trung lực lượng đào kênh thông nước. Các Tỳ-kheo đem việc ấy nói với các Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-tắc nói: Việc này không phải thuộc quyền ngăn cấm của chúng tôi, cần phải đến tâu với Vua. Các Tỳ-kheo nói: Đức Thế Tôn không cho phép trong khi An cư đi quá bảy ngày. Nhà Vua hiện ở cách xa đây làm sao đến kịp. Quý vị bạch Phật. Nhân việc này, Đức Phật tập hợp Tỳ-kheo Tăng, bảo các Tỳ-kheo: Từ nay có việc Phật, Pháp, Tăng hay các việc tư, cần đi ngoài bảy ngày, cho phép bạch nhị Yết-ma thọ mười lăm ngày hoặc một tháng để ra ngoài giới. Một Tỳ-kheo xướng:

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên... vì công việc... muốn đi ra ngoài cương giới, ngoài bảy ngày thọ ba mươi đêm, sẽ trở lại đây An cư. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận. Đây là lời tác bạch.

Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên... vì công việc...

muốn đi ra ngoài cương giới, ngoài bảy ngày lại thọ ba mươi đêm, rồi trở lại đây An cư. Các Trưởng lão nào chấp thuận thì im lặng. Vị nào không đồng ý thì xin nói.

Tăng đã thuận cho Tỳ-kheo... lại thọ ba mươi đêm ra ngoài cương giới rồi. Tăng chấp thuận nên im lặng. Việc như vậy, thọ trì như vậy.

Có một Tỳ-kheo An cư, thức ăn cũng không đủ, khởi ý niệm: Ta ở đây, trong khi An cư, thức ăn cũng không đủ, song Đức Thế Tôn không cho phép phá An cư, ta nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Vì nhân duyên ấy, cho phép phá An cư, không có tội.

Lại có một Tỳ-kheo An cư, có một Tỳ-kheo-ni quyến rũ cùng tác hạnh bất tịnh. Tỳ-kheo ấy nghĩ: Lòng người dễ thay đổi, sau có thể ta đổi ý, nhưng Đức Thế Tôn không cho phép phá An cư, ta nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Vì lý do ấy cho phép phá An cư, không có tội. Thức-xoa-ma-na, cho đến huỳnh môn cũng được như vậy. Nếu quốc vương muốn phá hoại phạm hạnh, cho đến cha mẹ thân thích cũng được như vậy.

Có một Tỳ-kheo An cư, bắt gặp một kho tàng quý giá, khởi ý nghĩ: Cửa kho tàng này đủ nuôi sống một đời ta, nếu ở lâu, ý niệm này có thể bị lung lạc, nhưng Đức Thế Tôn không cho phép phá An cư, ta nên thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Vì nhân duyên này cho phép phá An cư, không tội. Nếu chứng kiến sự vui sướng, khổ đau của quốc vương, của người tôn quý, kể cả của cha mẹ, vì sợ mất đạo ý, đều cũng giải quyết như vậy. Có một Tỳ-kheo An cư, nghe có Tỳ-kheo muốn phá Tăng, khởi ý niệm: Nếu có phá Tăng sự, Tăng không được hòa hợp, không được an lạc, do Đức Thế Tôn không cho phép phá An cư, ta nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép vì nhân duyên ấy phá An cư, không có tội.

Lại có một Tỳ-kheo An cư, nghe trú xứ khác có Tỳ-kheo muốn phá Tăng, mà là chỗ thân hậu, khởi ý nghĩ: Nếu ta đến can gián chắc nghe lời ta, song Đức Thế Tôn không cho phép ta phá An cư, ta nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép, vì nhân duyên ấy phá An cư, không có tội. Nếu có thể sai người can gián vì việc này mà đi, nơi đó Tăng đã phá hết, tự mình hòa hợp, hoặc khiến người hòa hợp, vì việc này mà đi, cũng như vậy. Tỳ-kheo-ni có thể hòa hợp Tăng, cũng như vậy.

Bấy giờ, có đoàn khách buôn dừng nghỉ, các Tỳ-kheo muốn nương theo họ An cư, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép nương đoàn khách buôn An cư. Trong khi An cư, bỗng nhiên họ lại đi, các Tỳ-kheo không biết

nên thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Cho phép đi theo họ. Các khách buôn chia làm hai đoàn, các Tỳ-kheo không biết làm thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Đoàn nào có lòng tin ưa, phong phú, vui vẻ, thì đi theo. Tỳ-kheo có trì luật, nơi đó có nhiều vị trì luật, cho phép theo bộ này mà đi. Nếu nương nơi người chăn trâu, chăn dê, người làm bè, người đi thuyền An cư, đều cũng như vậy. Có các Tỳ-kheo trong khi An cư, phòng xá, ngọa cụ bị cháy không có chỗ ở, không biết nên như thế nào, bạch Phật. Phật dạy: Nếu bị lửa cháy, nước trôi, nạn Vua, nạn giặc, nạn phi nhân, nạn sư tử, hổ lang, các trùng độc cho đến loài kiến, nước, gió đều cho phép phá An cư, không có tội.

Khi ấy, Bạt-nan-đà thọ An cư Bố-tát rồi, đi giữa đường thấy hai trú xứ, nhiều y thực được dâng cúng, Bạt-nan-đà bèn vào hai nơi đó, mỗi chỗ đều nhận phân nửa phẩm vật. Các Tỳ-kheo bạch Phật. Nhân việc này Phật tập hợp các Tỳ-kheo Tăng, hỏi Bạt-nan-đà: Thật sự ông có như vậy không? Bạch Thế Tôn! Có. Đức Phật bằng mọi cách quở trách: Ông là người ngu si, tại sao đã thọ thỉnh của người khác, vì lợi dưỡng đến An cư hai trú xứ? Phật bảo các Tỳ-kheo: Từ nay, Tỳ-kheo nào nhận sự mời của người khác nơi tiền An cư, Bố-tát rồi đến giữa đường, thấy hai trú xứ, nhiều y thực được dâng cúng bèn ở lại, thì không thành tiền hay hậu An cư, mắc tội trái với lời nói, phạm Đột-kiết-la. Tỳ-kheo nào nhận sự mời của người khác thuộc tiền An cư, Bố-tát rồi mà đi chưa tới nơi, đến ngày mười bảy, tướng ánh sáng xuất hiện, Tỳ-kheo ấy không thành tiền An cư mà thành hậu An cư, không phá An cư, mắc tội trái với lời nói. Nếu nhận sự mời của người khác thuộc tiền An cư, Bố-tát rồi, đến kiết An cư, không thọ bảy ngày ra ngoài giới, trong vòng bảy ngày, trở lại hay không trở lại, Tỳ-kheo ấy không thành tiền An cư, nếu có hậu An cư, thì không phá An cư, không mắc tội trái với lời nói. Nếu nhận lời mời của người khác thuộc tiền An cư, Bố-tát rồi, đến kiết An cư, thọ bảy ngày ra ngoài giới, không trở lại, không thành tiền An cư, nếu có hậu An cư, thì không phá An cư, nhưng mắc tội trái với lời nói. Nếu trong vòng bảy ngày mà trở lại, không phá An cư, không phạm tội trái với lời nói. Nếu nhận lời mời của người khác thuộc tiền An cư, Bố-tát rồi, đến kiết An cư, trước Tự tứ bảy ngày, không có tác pháp bảy ngày mà ra ngoài giới, cũng không thành tiền An cư, mà thành hậu An cư, không phá An cư, mắc tội trái với lời nói. Nếu có tác pháp bảy ngày mà ra ngoài giới, không phá pháp An cư, không phạm tội trái với lời nói. Tỳ-kheo nào, nhận lời của người khác thuộc tiền An cư, đến nơi kia Bố-tát, cũng như vậy.

Tỳ-kheo nào, nhận lời của người khác, hậu An cư, Bố-tát rồi, đến giữa đường, thấy hai trú xứ có nhiều y thực dâng cúng, bèn ở lại không đi, phá pháp An cư, trái với lời nói, phạm tội Đột-kiết-la. Nếu nhận lời của người khác, hậu An cư, Bố-tát rồi đi không đến, đến ngày mười bảy, tướng ánh sáng xuất hiện, Tỳ-kheo ấy phá An cư, trái với lời nói, phạm hai tội. Nếu nhận lời mời của người khác, hậu An cư, Bố-tát rồi đến kiết An cư, không thọ bảy ngày ra ngoài giới, trong bảy ngày trở lại hay không trở lại, và thọ bảy ngày, trong bảy ngày không trở lại, đều phá An cư, trái với lời nói, mắc hai tội. Nếu trong bảy ngày trở lại, không phá An cư, không phạm tội trái với lời nói. Nếu nhận lời mời của người khác, hậu An cư, Bố-tát rồi đến kiết An cư, trước Tự tứ bảy ngày, không có pháp mà ra ngoài giới bảy ngày, phá An cư, trái với lời nói, mắc hai tội. Nếu có bảy ngày ra ngoài giới, không phá An cư, không phạm tội trái với lời nói. Nếu nhận lời mời của người khác, hậu An cư, đến chỗ kia Bố-tát, cũng như vậy.

Có một Tỳ-kheo tìm chỗ An cư, thấy có cái hang không, khởi ý niệm: Ta sẽ An cư nơi đây. Lại có số đông Tỳ-kheo thấy, cũng lại có ý niệm như vậy mà không biết nhau. Trước khi An cư đến ngày Bố-tát, hai bên cùng tập hợp nơi đó, đều nói: Trước đây tôi đã tìm ra cái hang này. Không biết ai được ở, bạch Phật. Phật dạy: Nếu ai đến trước nên làm dấu, hoặc đề tên mình nơi vách, hoặc nói với người ở chung quanh hang, sau lấy đó làm chứng, thì người này được ở.

Lại có Tỳ-kheo trước chiếm trú xứ, sau rồi không đến, Tỳ-kheo khác không dám ở, bèn bỏ trống trú xứ đó, bạch Phật. Phật dạy: Nên xóa cái dấu, hoặc nói để cho mọi người đều biết, khiến Tỳ-kheo khác được ở.
